

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 51/2019/HSST

Ngày: 13/03/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N – TP CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Huệ**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Công Ny

2. Ông Dương Minh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Đức** – Thư ký Tòa án nhân dân quận N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

PHẠM TRUNG H (T), sinh năm 1991 tại Cần Thơ.

HKTT: 56/6 đường C, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Không ; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Phạm Ngọc H1 (s) và bà Tiêu Ngọc A (s). Chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thu H2, có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: 01 lần - ngày 26/6/2014 bị Công an Q. N xử phạt hành chính 1.500.000đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện chưa đóng phạt.

Nhân thân:

- Ngày 28/12/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xử phạt 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích. (Bản án số 139/2006/HSPT ngày 28/12/2006).

- Ngày 09/3/2015 bị Tòa án nhân dân Q. N ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong 28/12/2016.

- Bị cáo bị bắt ngày 13/10/2018, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thu H2 - sinh năm 1995 (có mặt)

HKTT: 61 đường C, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ: 50 đường Đ, khu vực 1, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Phạm Ngọc H1 - sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: 56/6 đường C, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 00 phút, ngày 13/10/2018, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Cần Thơ, kết hợp Công an phường A tuần tra trên hẻm 14 đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ thì phát hiện Phạm Trung H đang điều khiển xe mô tô biển số 65B1-426.15 chở Nguyễn Thu H2 có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên lực lượng tiến hành khám xét khẩn cấp, thu giữ tang vật gồm:

- 02 gói nilon không màu, hàn kín bên trong có chất tinh thể không màu, thu dưới mặt đất ngay chân của Phạm Trung H đang đứng; 01 điện thoại di động màu đen, hiệu Nokia, model TA 1010; 01 xe mô tô biển số 65B1-426.15 (*Bút lục: 12, 13*);

- 01 gói nilon hàn kín, bên trong chứa tinh thể không màu, thu giữ trong túi áo khoác bên trái của Nguyễn Thu H2 đang mặc trên người (*Bút lục: 14, 15*);

Tại Bản kết luận giám định số 634/KL-PC09 ngày 17/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 02 gói nilon gửi giám định, được niêm phong có chữ ký ghi tên Phạm Trung H, là ma túy, khối lượng 0,2677 gam, loại Methamphetamine (*Bút lục 45*);

- Gói 2: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định, được niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn Thu H2, là ma túy, khối lượng 0,3121 gam, loại Methamphetamine (*Bút lục 45*).

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Trung H khai nhận: Tất cả số ma túy Công an thu giữ là của bị cáo để sử dụng cho bản thân. Bị cáo đã mua ma túy của đối tượng H3, do giao ma túy chưa đủ nên khoảng 10 giờ ngày 13/10/2018 bị cáo đã gọi điện thoại cho H3 yêu cầu giao đủ số ma túy còn lại. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Thu H2 (sống chung như vợ chồng) đi ăn trưa, khi đi bị cáo cầm theo 02 gói ma túy bên tay phải và bỏ 01 gói ma túy khác vào túi áo khoác của H2 trước đó, việc H cầm

theo ma túy trên tay và để 01 gói ma túy vào túi áo khoác của H2 thì H2 không biết cho đến khi bị bắt (*Bút lục 73 – 86*).

Đối với Nguyễn Thu H2, bản thân H2 không sử dụng ma túy; ngày 13/10/2018, khi đi ăn trưa H2 không biết việc bị cáo H mang theo ma túy và cũng không biết việc H để gói ma túy vào trong túi áo khoác của mình nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận N không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H2 (*Bút lục 56-57, 66-69, 72*).

Đối tượng tên H3 đã bán ma túy cho H, Cơ quan điều tra đã xác định là Nguyễn Thành T, sinh năm 1986, ĐKTT: 282/8 đường N, phường 12, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Hiện T đã bị tạm giam về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” trong vụ án khác (*Bút lục 99-101*).

Xe mô tô biển số 65B1-426.15, thuộc chủ sở hữu của ông Phạm Ngọc H1 (cha ruột bị cáo). Ông H1 cho H mượn xe làm phương tiện đi lại và không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô nói trên để vận chuyển ma túy. Ngày 24/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận N đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 65B1-426.15 cho ông Phạm Ngọc H1 (*Bút lục 46, 65, 93*).

Tại bản cáo trạng số 29/CT - VKS ngày 16 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận N đã truy tố Phạm Trung H về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật đã nêu trong Cáo trạng vì cho rằng bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng nhưng vẫn cố tình thực hiện, nên cần phải có mức án nghiêm minh đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát cũng phân tích về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm đối với bị cáo, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo phạm tội “vận chuyển trái phép chất ma túy”, tuyên phạt bị cáo mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử được hưởng mức án nhẹ để sớm được trở về với gia đình, nuôi con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám xét, phù hợp với kết luận điều tra, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác, đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, chứng minh được vào lúc 11 giờ 00, ngày 13/10/2018 Phạm Trung H điều khiển xe mô tô biển số 65B1-426.15 chở Nguyễn Thu H2 di chuyển trên đường N, có cầm theo 02 gói ma túy bên tay phải và 01 gói ma túy khác vào túi áo khoác của H2, mục đích đem theo ma túy trên đường là để sử dụng. Chất ma túy mà cơ quan chức năng thu giữ được từ H và H2 được xác định là ma túy, có tổng trọng lượng là 0,5798 gam, loại Methamphetamine. Đây là chất độc hại có trong danh sách được ban hành kèm theo Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định về danh mục chất ma túy và tiền chất. Do vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự. Điều này cho thấy Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vì từ ma túy mà rất nhiều các tệ nạn xã hội, các loại tội phạm khác đã nảy sinh. Vì vậy mà Nhà nước đã có nhiều chính sách tuyên truyền, cảnh tỉnh về loại tội phạm này bằng nhiều hình thức. Bị cáo biết tác hại của ma túy đối với cộng đồng, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, do đó cần phải có mức án nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo rèn luyện phấn đấu tu dưỡng bản thân, sống biết đặt mình trong khuôn khổ của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về tang vật của vụ án:

- Gói niêm phong số 634G1, 634G2/KL – PC09 ngày 17/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, có chữ ký của bị cáo, chữ ký của Nguyễn Thu H2 là chất cầm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Điện thoại di động hiệu Nokia TA-1010 màu đen, imei: 356005081136730, nứt màn hình là phương tiện bị cáo dùng vào việc liên lạc để mua ma túy, nên tịch thu sung công quỹ.

- Đối với áo khoác không rõ nhãn hiệu màu nâu nhạt, tay dài khóa kéo không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* **Tuyên bố:** Phạm Trung H phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

* **Áp dụng:** khoản 1 Điều 250; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Trung H: 02 năm 06 tháng tù giam.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 13/10/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Gói niêm phong số 634G1, 634G2/PC-09 ngày 17/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, có chữ ký ghi tên Phạm Trung H, chữ ký ghi tên Nguyễn Thu H2

+ 01 áo khoác không rõ nhãn hiệu màu nâu nhạt.

- Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1010 màu đen, imei: 356005081136730

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Cơ quan THAHS CAQNK;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận N;
- TAND TPCT;
- THA;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Huệ